

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác
Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Tiếp cận thông tin năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 25/TTr-STP ngày 15 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Tiếp cận thông tin năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (th/hiện);
- Lưu: VT, NC, Duyên.

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Tiếp cận thông tin năm 2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra tình hình tổ chức, triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Tiếp cận thông tin tại các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng; UBND các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ.

- Thông qua hoạt động kiểm tra kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Đoàn kiểm tra với các đơn vị, địa phương được kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác triển khai Luật Tiếp cận thông tin tại các đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác triển khai Luật Tiếp cận thông tin.

2. Việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(có Đề cương báo cáo kèm theo).

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Mộc Châu.
- UBND huyện Vân Hồ.

2. Thời gian kiểm tra:

2.1. Đối với các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng: dự kiến thực hiện trong quý II năm 2023 (*Lịch kiểm tra cụ thể sẽ có thông báo sau*).

2.1. Đối với UBND các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ: dự kiến 05 ngày/huyện, thực hiện trong quý II, quý III năm 2023 (*Lịch kiểm tra cụ thể sẽ có thông báo sau*).

3. Thành phần

3.1. Thành phần Đoàn kiểm tra: Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra (*hai huyện: Mộc Châu, Vân Hồ*), gồm các thành phần sau:

- Giám đốc Sở Tư pháp - Trưởng Đoàn;
- Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;
- Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp - Thành viên.

3.2. Thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra

a) Đối với các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng

- Đại diện Lãnh đạo Sở;
- Đại diện các phòng, ban chuyên môn có liên quan thuộc Sở.
- Đại diện Lãnh đạo Văn phòng Sở.

b) Đối với UBND các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ

- Đại diện Lãnh đạo UBND huyện;
- Đại diện Lãnh đạo Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Đại diện Lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn có liên quan;
- Lãnh đạo, chuyên viên phòng Tư pháp.

4. Phương pháp kiểm tra

- *Tại đơn vị cấp sở:* kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác tiếp cận thông tin; sẽ thực hiện lồng ghép với việc kiểm tra công tác pháp chế và công tác tư pháp khác thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*UBND tỉnh ban hành Kế hoạch riêng*).

- *Tại đơn vị cấp huyện:* Đoàn kiểm tra trực tiếp nghe đại diện Lãnh đạo UBND huyện báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác triển khai Luật Tiếp cận thông tin. Trao đổi, thảo luận làm rõ nội dung kiểm tra;

trực tiếp kiểm tra hồ sơ công việc được lưu trữ và các tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra. Kết thúc việc kiểm tra, sau khi thống nhất các nội dung, Đoàn kiểm tra sẽ có kết luận kiểm tra sơ bộ đối với các nội dung đã kiểm tra.

5. Mốc thời gian kiểm tra: từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2023.

- *Đối với 02 đơn vị cấp sở:* xây dựng Báo cáo lồng ghép với việc kiểm tra công tác pháp chế và công tác tư pháp khác thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

- *Đối với 02 đơn vị cấp huyện:* xây dựng Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác triển khai Luật Tiếp cận thông tin (theo Đề cương Báo cáo gửi kèm theo Kế hoạch này). Báo cáo gửi về Sở Tư pháp tổng hợp **trước ngày 10/5/2023**.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch; chuẩn bị nội dung, các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra; bố trí kinh phí phục vụ Đoàn kiểm tra theo quy định.

- Kết thúc kiểm tra tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; cử thành viên là Ủy viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tham gia Đoàn kiểm tra.

3. Các đơn vị được kiểm tra: chuẩn bị nội dung báo cáo, các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra để phục vụ cho công tác kiểm tra; phối hợp, tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Tiếp cận thông tin (áp dụng đối với UBND các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Việc ban hành các văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022, năm 2023 và các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật; việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin...

2. Việc tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3, thứ 4 và Kỳ họp bất thường lần thứ hai; các vấn đề được dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận; đất đai, tài nguyên và môi trường...

(kèm theo phụ lục văn bản đã ban hành và tài liệu kiểm chứng).

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Nội dung tuyên truyền (Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cho Nhân dân và cho đối tượng đặc thù)

+ Cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: nội dung, hình thức, kết quả.

+ Cho Nhân dân: nội dung, hình thức, kết quả.

+ Cho đối tượng đặc thù: đối tượng, nội dung, hình thức, kết quả.

2. Hình thức tuyên truyền, PBGDPL hiệu quả

Đánh giá hình thức tuyên truyền, PBGDPL hiệu quả và hiệu quả mang lại (nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân).

3. Công tác củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật

- Việc củng cố, kiện toàn các năm: 2022, 2023; nêu rõ số lượng, đánh giá về chất lượng (trong năm có tham gia các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL không? chất lượng tuyên truyền, PBGDPL).

- Việc tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật (tổng số Hội nghị được tổ chức; số lượt người tham dự).

4. Hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL

- Việc kiện toàn Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật của cấp huyện.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện; xây dựng và chấp hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

- Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các thành viên Hội đồng; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác PBGDPL.

(kèm theo phụ lục văn bản đã ban hành và tài liệu kiểm chứng).

5. Việc triển khai thực hiện các Đề án tuyên truyền, PBGDPL và các mô hình PBGDPL hiệu quả tại địa phương:

5.1. Việc triển khai thực hiện các Đề án tuyên truyền, PBGDPL

+ Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật*”;

+ Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn*”;

+ Đề án “*Tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên Hợp quốc*”;

+ Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*”.

5.2. Việc triển khai thực hiện các mô hình PBGDPL hiệu quả tại địa phương: tổng số mô hình, tên mô hình, đơn vị triển khai *(kèm theo tài liệu minh chứng).*

6. Việc thực hiện đăng tải tin, bài, tài liệu lên Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn la *(quy định tại khoản 4, Điều 12 Quy chế hoạt động Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh).*

7. Việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin

- Kết quả triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin; Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Xây dựng, ban hành và công bố công khai Quyết định ban hành Quy chế về việc cung cấp thông tin cho công dân.

- Thực hiện công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử *(Điều 19 của Luật Tiếp cận thông tin)*. Xây dựng Chuyên mục về Tiếp cận thông tin thuộc Cổng/Trang thông tin điện tử *(Điều 11 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP của Chính phủ)*.

- Chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

8. Việc kiểm tra công tác PBGDPL

Trong năm tổ chức được bao nhiêu cuộc kiểm tra và tự kiểm tra công tác PBGDPL. Việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc; khắc phục những tồn tại, hạn chế sau khi kiểm tra.

9. Việc phân bổ, sử dụng kinh phí thực hiện công tác PBGDPL: số kinh phí được cấp cho công tác PBGDPL các năm: 2022, 2023; việc quản lý, sử dụng kinh phí PBGDPL.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của pháp luật.
- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan.
- Nguyên nhân khách quan.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật (*ghi rõ điều, khoản, điểm của Luật, Nghị định, Thông tư...*)

2. Đề xuất, kiến nghị khác.

Lưu ý: Thống kê số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2023; đơn vị được kiểm tra chuẩn bị tất cả các tài liệu chứng minh theo nội dung báo cáo, kịp thời cung cấp cho Đoàn Kiểm tra khi có yêu cầu./.
